

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76** /2017/HS-PT
Ngày: 04-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Trị
Các thẩm phán:* - Ông **Tạ Quốc Việt;
- Ông **Huỳnh Ngọc Thiện**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:* Ông **Huỳnh Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2017/HSPT ngày 15/6/2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Minh H – sinh ngày 04/02/1999, tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

HKTT: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1973; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11/11/2016 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và 01 bị hại không có kháng cáo:

**Bị cáo không có kháng cáo:*

Trần Quốc H – sinh ngày 28/11/1999.

HKTT: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Bị hại không có kháng cáo:*

Chị **Ngô Thanh T** – sinh năm: 1985, địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Do không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào tối ngày 10/11/2016, Trần Quốc H và Nguyễn Minh H rủ nhau từ huyện T đến thành phố V để cướp tài sản. Khi đi, Trần Quốc H và Nguyễn Minh H sử dụng 01 xe mô tô biển số 72D1 – 128.36 và chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 20 cm, lưỡi màu trắng, cán màu đen làm hung khí đi vòng quanh các con đường trong thành phố V để thực hiện tội phạm. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/11/2016, cả hai đi đến khu vực đường L – P phát hiện thấy chị Ngô Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 72C1 – 746.22 đi một mình nên Trần Quốc H điều khiển xe đi phía sau chị T. Khi đến khu vực đường N, phường B, thành phố V, Trần Quốc H điều khiển xe áp sát xe chị T để Nguyễn Minh H dùng chân đạp vào xe chị T làm chị T ngã xuống đường. Sau đó, Nguyễn Minh H dùng dao không chế và cướp của chị T 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 72C1 – 746.22, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, 01 giỏ xách bên trong có 02 đồng hồ, 01 lắc vàng, dụng cụ trang điểm, số tiền 390.000đ cùng 01 số giấy tờ tùy thân của chị T rồi Trần Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 72D1 – 128.36, còn Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô vừa cướp được cùng nhau đem toàn bộ tài sản nêu trên của chị T chạy về huyện T chia nhau, cất giấu đem tiêu thụ. Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Công an đã bắt giữ Trần Quốc H và Nguyễn Minh H, thu giữ số tài sản chiếm đoạt của chị T.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quốc H và Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản số 350/BB-PTCKH ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố V xác định trị giá xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1 – 746.22 giá 33.500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 giá 1.500.000đ; 01 lắc vàng 18k giá 2.496.000đ. Tổng trị giá 37.496.000đ. Riêng 02 đồng hồ, dụng cụ trang điểm chị T cho biết đây là những tài sản chỉ mang giá trị về mặt tinh thần và không có giá trị sử dụng nên từ chối định giá tài sản trên.

Đối với xe tài sản là xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1 – 746.22; 01 thoại di động hiệu Oppo A5 giá 1.500.000đ; 01 lắc vàng 18k; 02 đồng hồ; 01 giỏ xách và 01 dụng cụ trang điểm, cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Ngô Thanh T, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 72D1 – 128.36 là phương tiện thực hiện tội phạm, qua điều tra xác định chiếc xe này là của bà Đỗ Thị T (mẹ bị cáo Trần Quốc H) cho Trần Quốc H mượn, bà T không biết Trần Quốc H sử dụng chiếc xe này đi cướp tài sản nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà T xe mô tô trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “**Cướp tài sản**” và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 10/5/2017, bị cáo Nguyễn Minh H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tuổi vị thành niên mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo thuộc gia đình có công cách mạng có ông bà nội và ông chú được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo H mức án từ 03 năm 03 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Tối ngày 10/11/2016, Trần Quốc H rủ Nguyễn Minh H đi từ huyện T đến thành phố V cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài, khi đi Trần Quốc H và Nguyễn Minh H chuẩn bị 01 con dao làm hung khí. Trần Quốc H chở bị cáo Nguyễn Minh H đi lòng vòng các con đường ở thành phố V, đến khoảng 02 giờ ngày 11/11/2016 khi đến khu vực đường L – P thì phát hiện thấy chị Ngô Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 72C1 – 746.22 đi một mình nên Trần Quốc H điều khiển xe đi phía sau chị T. Khi đến khu vực đường N, phường B, thành phố V, Trần Quốc H điều khiển xe áp sát xe chị T để Nguyễn Minh H dùng chân đạp vào xe chị T làm chị T ngã xuống đường. Tiếp đó, Nguyễn Minh H sử dụng con dao khống chế chị T để cướp 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5; 01 lắc vàng 18k; 02 đồng hồ; 01 dụng cụ trang điểm và số tiền 390.000 đồng rồi tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản và tiền các bị cáo chiếm đoạt được là 37.886.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã kết luận các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội. Căn cứ điểm a khoản 4 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 của Quốc hội thực hiện khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, công văn số 276/TANDTC-PC về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho

người phạm tội, thấy rằng: Tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là tù chung thân, còn tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt cao nhất là tử hình. Như vậy, 02 điều luật quy định cùng loại tội phạm thì điều luật nào có mức hình phạt nhẹ hơn thì áp dụng điều luật đó. Vì vậy, cần áp dụng Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mới phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H thì thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình ngoài lý do đã nêu ra trong đơn. Xét thấy, bị cáo biết rõ việc sử dụng phương tiện xe máy, dùng hung khí nguy hiểm tấn công đe dọa người khác khi họ đang điều khiển xe lưu thông trên đường là rất nguy hiểm tới tính mạng, sức khỏe của họ. Thế nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể đã được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm minh tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét. Ngoài ra gia đình bị cáo cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cung cấp tài liệu cho rằng bị cáo thuộc gia đình có công cách mạng, có ông bà nội, ông chú được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ và Kiểm sát viên tại phiên tòa căn cứ tình tiết này đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; qua đối chiếu quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 thì tình tiết này là không phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án cấp sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lý do nêu trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh H; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2016.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trị

